

Số: /KH-UBND

Trà Bông, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần “Chi phí thời gian” năm 2022, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện Trà Bông

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Công văn số 1129/VP-TTHC ngày 30/6/2022 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022, định hướng đến năm 2025 đối với chỉ số thành phần “Chi phí thời gian”;

UBND huyện Trà Bông xây dựng kế hoạch cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần “Chi phí thời gian” trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Nâng cao nhận thức và hành động của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, trong đó có chỉ số thành phần “Chi phí thời gian”, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, thông thoáng; nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư; xây dựng niềm tin giữa cơ quan nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp; phát huy tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo cơ quan trong thực thi các chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

- Nâng cao mức độ hài lòng, rút ngắn thời gian giải quyết, tạo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), góp phần xây dựng chính quyền đồng hành, phục vụ, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Trà Bông nói riêng và tỉnh nói chung.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Cải thiện, nâng cao chỉ thành phần “Chi phí thời gian” và khả năng tiếp cận thông tin của ngành khoa học công nghệ, góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng PCI của tỉnh trong thời gian tới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các doanh nghiệp địa phương, các tổ chức cá nhân trên địa bàn được hỗ trợ pháp lý, hỏi – đáp và tiếp cận các thông tin liên quan trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

II. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Nội dung thực hiện:

Triển khai thực hiện đạt hiệu quả các chỉ tiêu về “Chi phí thời gian” theo bảng phục lục kèm theo Kế hoạch này (*Cụ thể có Phụ lục kèm theo*).

2. Biện pháp thực hiện:

- Thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kịp thời công bố, công khai thủ tục hành chính và thời gian giải quyết đối với từng loại hình đầu tư cụ thể đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, trang phục làm việc, chú trọng nâng cao tinh thần, thái độ làm việc gần gũi, thân thiện, lịch sự của cán bộ, công chức, viên chức khi giao tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc tại Bộ phận một cửa các cấp.

- Rà soát để củng cố, sắp xếp, phân công đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo về số lượng, chất lượng để giải quyết các thủ tục hành chính của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của huyện về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc cải thiện môi trường kinh doanh đối với thu hút đầu tư và phát triển của huyện.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền thực hiện Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 xem đây là giải pháp hiệu quả trong việc cải cách hành chính; xây dựng nền hình chính minh bạch, hiện đại, thông minh, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ công, mang lại sự hài lòng cho doanh nghiệp và người dân.

- Cải thiện Cổng thông tin điện tử huyện; đăng tải kịp thời, thường xuyên, đầy đủ các thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, những chủ trương chính sách đối với các lĩnh vực mà doanh nghiệp quan tâm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các cơ quan, ban ngành huyện; UBND các xã, thị trấn:

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; rà soát lại từng chỉ tiêu, từng thủ tục hành chính để tiếp tục bổ sung, niêm yết công khai. Phát huy ưu điểm, có biện pháp, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế và tổ chức triển khai thực hiện với tinh thần trách nhiệm, sát thực tế, tạo sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính.

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính để UBND huyện tổng hợp, phê duyệt phương án đơn giản hóa, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

- Định kỳ gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch về UBND

huyện (qua Văn phòng huyện) **trước ngày 31/5 hằng năm** (đối với báo cáo 06 tháng) và **trước ngày 30/11 hằng năm** (đối với báo cáo năm).

2. Văn phòng huyện:

- Tiếp tục tham mưu triển khai có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Một cửa huyện.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tham mưu UBND huyện có giải pháp chấn chỉnh việc chậm trễ trong giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp thường xuyên để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn.

- Tổng hợp, tham mưu UBND huyện báo cáo Văn phòng UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là nội dung kế hoạch cải thiện, nâng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với chỉ số thành phần “Chi phí thời gian” năm 2022, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn huyện Trà Bồng. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn.
- VPH: CVP, các PVP; CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Ngọc

PHỤ LỤC CHỈ TIÊU “CHI PHÍ THỜI GIAN”
 (Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /7/2022
 của Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng)

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2022	Định hướng đến năm 2025	Cơ quan chủ trì
1	Tỉ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định PL của NN (%) *	Dưới 20%	Dưới 15%	Các cơ quan, đơn vị huyện; UBND các xã, thị trấn
2	Cán bộ Nhà nước thân thiện (% đồng ý)	Trên 85%	Trên 90%	
3	Cán bộ Nhà nước giải quyết công việc hiệu quả (% đồng ý)	Trên 90%	Trên 95%	
4	Doanh nghiệp không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký (% đồng ý)	Trên 80%	Trên 90%	
5	Thủ tục giấy tờ đơn giản (% đồng ý)	Trên 80%	Trên 85%	
6	Phí, lệ phí được công khai (% đồng ý)	Trên 97%	Trên 99%	
7	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (% đồng ý)	Trên 85%	Trên 90%	
8	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến (% đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)	Trên 75%	Trên 70%	
9	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN (% đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)	Trên 65%	Trên 72%	
10	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN (% đồng ý) – (Chỉ tiêu mới)	Trên 65%	Trên 72%	